

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 09/8/2018, nguyên đơn bà Hồ Thị Kim P rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc xin hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 232553 do Ủy ban nhân dân huyện A cấp ngày 05/9/2013 cho Hộ bà Văn Thị L.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Kim P về việc xin hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 232553 do Ủy ban nhân dân huyện A cấp ngày 05/9/2013 cho Hộ bà Văn Thị L.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Kim P, sinh năm: 1973

Địa chỉ: phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Văn Thị L, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: xã Xuân X, huyện A, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện A.

Địa chỉ: xã D, huyện A, Đồng Nai.

2. Ông Hồ Quốc H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: xã D, huyện A, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Đỗ Tiến Đ, sinh năm: 1956.

4. Bà Bùi Thị U, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: xã M, huyện A, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bà U: Ông Đỗ Tiến Đ, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: xã M, huyện A, tỉnh Đồng Nai.

III. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Chia di sản thừa kế của ông Hồ Sỹ S chết để lại cho bà P được quyền sử dụng đất diện tích 549,5m², trong đó có 100m² đất ở nông thôn là một phần thửa đất số 188 tờ bản đồ số 37 xã Xuân X được giới hạn bởi các điểm mốc (C,D,3,4,5,6,E,C) theo Trích lục và đo hiện trạng khu đất bản đồ địa chính số 4194/2018 ngày 22/5/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

2. Chia di sản thừa kế của ông Hồ Sỹ S chết để lại cho bà Văn Thị L và ông Hồ Quốc H được quyền sử dụng đất diện tích 2219.2m², trong đó có 200m² đất ở nông thôn là một phần thửa đất số 188 tờ bản đồ số 37 xã Xuân X được giới hạn bởi các điểm mốc (A,B,C,E,7,8,9,10,11,12,13,A) theo Trích lục và đo hiện trạng khu đất bản đồ địa chính số 4194/2018 ngày 22/5/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

3. Bà Hồ Thị Kim P, bà Văn Thị L, ông Hồ Quốc H có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên, tách thửa đối với các diện tích đất đã thỏa thuận trên theo quy định của pháp luật.

Bà Văn Thị L có trách nhiệm giao nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 232553 do Ủy ban nhân dân huyện A cấp ngày 05/9/2013 cho Hộ bà Văn Thị L cho Cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên, tách thửa theo quy định.

4. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1160 ngày 07/5/2015 giữa bà Văn Thị L với ông Đỗ Tiến Đ và bà Bùi Thị U. Ông Đỗ Tiến Đ và bà Bùi Thị U được quyền sử dụng phần đất có diện tích 528m², thuộc thửa số 187 tờ bản đồ số 37 xã Xuân X, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 296220 ngày 12/6/2015 do Ủy ban nhân dân huyện A cấp cho ông Đỗ Tiến Đ và bà Bùi Thị U.

5. Về án phí:

- Bà P chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần di sản được chia số tiền là 20.424.375 đồng và đối với yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số tiền là 150.000 đồng, tổng cộng là 20.574.375 đồng. Khấu trừ số tiền 2.800.000 đồng tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai thu số 001039 ngày 25/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà P còn phải nộp tiếp 17.774.375 đồng (mười bảy triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) án phí.

- Ông Hồ Quốc H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần di sản được chia số tiền là 25.933.600 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

- Bà Văn Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Đường sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

đã ký và đóng dấu

Nguyễn Bá Nhu